

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ (2011-2021)

TS NGUYỄN THỊ MAI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

10-2-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

24-2-2022

Ngày duyệt đăng:

7-3-2022

Tóm tắt: Thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu ấn tượng. Tuy nhiên, sau khủng hoảng tài chính toàn cầu (2008-2009), mô hình tăng trưởng của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã bộc lộ những khiếm khuyết. Vì vậy, yêu cầu cấp bách đặt ra với các quốc gia là chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cấu trúc lại nền kinh tế nhằm vượt qua những mất cân đối nghiêm trọng, phục hồi các động lực tăng trưởng. Để phù hợp với xu thế quốc tế và thực trạng nền kinh tế Việt Nam, Đảng đã tập trung lãnh đạo đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế suốt từ năm 2011 đến 2021.

Từ khóa:

Đảng Cộng sản Việt Nam;

đổi mới mô hình

tăng trưởng; tăng trưởng

kinh tế.

Qua 25 năm (1986-2011) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng: năm 1996, ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; năm 2010, ra khỏi nhóm nước kém phát triển, trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Có thể thấy, mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng vận hành khá tốt, thúc đẩy GDP tăng trưởng liên tục và duy trì trong những năm, nhờ đó đã cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng ở Việt Nam còn nhiều hạn chế: Mức tăng trưởng thấp hơn tiềm năng, có những biến động mang tính chu kỳ trước những cú sốc

kinh tế ở trong và ngoài nước. Tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào gia tăng các nhân tố đầu vào truyền thống, đó là: vốn, lao động giá rẻ, và công nghệ trung bình thấp; tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào các ngành nông nghiệp và công nghiệp; tăng trưởng kinh tế lấy doanh nghiệp nhà nước làm động lực trọng tâm trong khi khu vực này hoạt động kém hiệu quả; cơ cấu đầu tư bất hợp lý, hiệu quả đầu tư thấp, nhất là đầu tư công... Báo cáo chính trị tại Đại hội XI (2011) của Đảng nêu rõ: “Tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư, khai thác tài nguyên; các cân đối vĩ mô chưa vững chắc”¹. Từ tình hình thực tiễn, Đại hội XI đã đề ra chủ trương: “Đổi

mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, bền vững”², “*Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng, sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững*”³. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 xác định phần đầu nâng tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 35% vào năm 2020⁴.

Như vậy, Đại hội XI có bước chuyển về nhận thức đối với việc đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và xu thế của thế giới. Định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng được xác định nhằm phát huy được những ưu thế của mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng và theo chiều sâu, đồng thời từng bước khắc phục những hạn chế của mô hình tăng trưởng theo chiều rộng. Trong điều kiện đất nước chưa có đủ điều kiện chuyển thẳng sang mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, chủ trương trên của Đảng là phù hợp trong bước chuyển đầu tiên của tiến trình đổi mới mô hình kinh tế ở Việt Nam.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, ngày 16-3-2011 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 02-KL/TW “về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011” nêu rõ: “Các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc, nhất quán tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 là: Kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội. Đây là những nhiệm vụ có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau; cần được quán triệt, triển khai đồng bộ trong suốt quá trình phát triển”⁵.

Hội nghị Trung ương 3 khóa XI, trong Kết luận số 10-KL/TW, ngày 18-10-2011, “Về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm 2006-2020 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm 2011-2015 và năm 2012” xác định tư tưởng chỉ đạo: “Trong năm 2012 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện Kết luận số 02-KL/TW của Bộ Chính trị, ưu tiên hàng đầu cho việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm cuối của kế hoạch 5 năm”⁶. Hội nghị xác định: “*Mục tiêu tổng quát của 5 năm 2011-2015 là: Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh*”⁷.

Hội nghị Trung ương 6 (10-2012) khóa XI xác định: “*Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng*”⁸.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Kết luận của Bộ Chính trị và các nghị quyết của BCH TƯ, ngày 19-2-2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg “Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020”, nêu rõ mục tiêu tổng quát: “Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế”⁹.

Thực hiện chủ trương và những biện pháp nêu trên, đến năm 2016, mô hình kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đại hội

XII (2016) của Đảng nhận định: “Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện bước đầu đạt kết quả tích cực”¹⁰, “Mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng đã bước đầu có sự chuyển biến sang kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu; đã hình thành những mô hình và cách làm mới, sáng tạo”¹¹. Tuy nhiên, “Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm”¹², “nền kinh tế vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố về vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp, chưa dựa nhiều vào tri thức, khoa học và công nghệ, lao động có kỹ năng... Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế còn thấp”¹³. Trên tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới”, Đại hội XII thẳng thắn thừa nhận nguyên nhân của hạn chế là do “chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện một số chủ trương, quan điểm phát triển đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội XI về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng”¹⁴, “nhận thức về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa đầy đủ”¹⁵. Để đưa đất nước phát triển kinh tế nhanh, bền vững, cần nhận thức và thực hiện hiệu quả 5 định hướng lớn, trong đó định hướng đầu tiên là: “*Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”¹⁶. Đại hội XII khẳng định: “Đây là một chủ trương lớn, quan trọng được nêu ra từ Đại hội XI của Đảng. Trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh quá trình này theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất

lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế... Động lực quan trọng nhất và cũng là điều kiện để đổi mới mô hình tăng trưởng là đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”¹⁷; “Đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển mạnh từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu và vốn đầu tư sang phát triển đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước... Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động...”¹⁸. Đây là bước chuyển thứ hai trong tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

Triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, HNTU 4 khóa XII, ngày 1-11-2016, thông qua Nghị quyết số 05-NQ/TW “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”, nêu rõ quan điểm, định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế: Đổi mới mô hình tăng trưởng là để nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển nhanh và bền vững toàn diện về cả kinh tế, xã hội và môi trường. Không thúc đẩy tăng trưởng bằng mọi giá, gây tác động xấu đến ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tiến bộ, công bằng xã hội, giữ gìn môi trường sinh thái. Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng và ngày càng dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, trí sáng tạo của con người Việt Nam và thành tựu khoa

học - công nghệ của nhân loại, mọi tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực, các địa phương và cả nước. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn kết chặt chẽ với thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay¹⁹. Lần đầu tiên Đảng xác định 5 mục tiêu cụ thể của đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế là: (1) Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát bình quân dưới 5%/năm; giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 xuống dưới 4% GDP, đến năm 2030 xuống khoảng 3% GDP; (2) Quy mô nợ công hằng năm giai đoạn 2016 - 2020 không quá 65% GDP, nợ Chính phủ không quá 55% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia không quá 50% GDP. Đến năm 2030, nợ công không quá 60% GDP, nợ Chính phủ không quá 50% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia không quá 45% GDP; (3) Giai đoạn 2016-2020, hằng năm có khoảng 30-35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm cao hơn 5,5%; tốc độ tăng năng suất nội ngành đóng góp hơn 60% vào tăng năng suất lao động năm 2020; (4) Đến năm 2020, tỷ trọng lao động có chứng chỉ đào tạo tăng lên khoảng 25%; tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%; (5) Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 30-35%; thu hẹp khoảng cách năng lực cạnh tranh quốc gia với các nước ASEAN 4²⁰.

Tiếp đó, Kết luận số 63-KL/TW, ngày 18-10-2019, HNTU 11 khóa XII “về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019; phương

hướng, nhiệm vụ năm 2020” tiếp tục nhấn mạnh: “Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng”²¹.

Để thực hiện mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã đánh giá quá trình thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng: “Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược có bước chuyển biến tích cực, đạt một số kết quả đáng khích lệ”²², tuy nhiên “Các đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng chưa có những bứt phá lớn. Mô hình tăng trưởng vẫn còn phụ thuộc lớn vào bên ngoài”²³. Đại hội XIII chỉ rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*”²⁴. Điểm mới của Đại hội XIII là yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn, với hệ giải pháp đồng bộ được hoàn thiện và phát triển trên tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 1-11-2016, của HNTU 4 khóa XII “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Đại hội đề ra mục tiêu: đến năm 2025, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%²⁵ và đến năm 2030, đạt 50%²⁶.

Thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng của Đảng trong những năm 2011-2020, kinh tế đã đạt được một số kết quả sau: Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức hợp lý, GDP đạt bình quân 5 năm (2011-

2015) đạt trên 5,9%/năm²⁷, giai đoạn 2016-2019 đạt khá cao, ở mức 6,8%/năm²⁸; mô hình tăng trưởng từng bước chuyển đổi theo hướng kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu; năng suất lao động, tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của Việt Nam đã có bước chuyển rõ rệt. Giai đoạn 2001-2010, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP là 26,4%, trong khi đóng góp của vốn và lao động là 73,6%; giai đoạn 2011-2015 con số tương ứng là 33,6% và 69,8%²⁹; giai đoạn 2016-2020, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP là 45,7%, vượt mục tiêu đặt ra (30-35%/năm)³⁰. Năng suất lao động cải thiện rõ nét, đến năm 2020, tăng gần 1,5 lần so với năm 2015, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 5,9%, cao hơn giai đoạn 2011-2015 (4,3%/năm) và vượt mục tiêu đề ra (5%/năm)³¹.

Đổi mới mô hình tăng trưởng là chủ trương lớn, xuyên suốt từ Đại hội XI (2011) đến Đại hội XIII (2021) của Đảng. Điều đó thể hiện Đảng sớm nhận thức và có bước chuyển mạnh mẽ về tư duy đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp với tình hình trong nước và xu thế trên thế giới. Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế luôn quán triệt quan điểm xuyên suốt: bảo đảm tăng trưởng GDP tương xứng với tiềm năng của nền kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng, không chỉ để Việt Nam vượt lên rút ngắn khoảng cách so với các nước trong khu vực và trên thế giới, mà còn là điều kiện vật chất cần thiết để thực hiện mục tiêu phát triển xã hội. Đây là một yêu cầu cấp bách, nhiệm vụ cơ bản trọng yếu, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước. Chỉ có đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, Việt Nam mới hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao với mốc kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) vào năm 2045 như Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 165, 191, 191

4. Xem *Sđđ*, tr. 104

5, 6, 7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2011-2015*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 590, 159, 160, 204

9. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyết-dinh-339-QĐ-TTg-nam-2013-phe-duyet-De-an-tong-the-tai-co-cau-kinh-te-172932.aspx>

10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 14, 82, 61, 84-85, 62, 86, 22, 22-23, 87-88

19, 20. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2016-2020*, Nxb CTQG, H, 2021, tr. 34-35, 36

21. *Sđđ*, tr. 295

22, 24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 101-102, 120-121

23. *Sđđ*, T. II, tr. 85-86

25, 28, 30, 31. Xem *Sđđ*, T. II, tr. 95, 8, 18, 18

26. Xem *Sđđ*, T. I, tr. 219

27. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 225

29. Xem PGS, TS Nguyễn Thị Thơm: “Những điểm mới về đổi mới mô hình tăng trưởng trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1-2021, tr. 20.